

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày 15-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Xuân

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức D; Sinh ngày: 26/02/1990, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đức V và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

2. Nguyễn Thị Mai A; Sinh ngày: 18/5/2002, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị M; chồng: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 29/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Tổ công tác Công an huyện Thạch

Thành đã tiến hành kiểm tra tại quán Karaoke Hà Sáu ở thôn 1 Tân Sơn, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 làm chủ. Qua kiểm tra, phát hiện tại phòng hát số 401 ở tầng 4 của quán có 07 đối tượng, gồm Nguyễn Đức D, sinh năm 1990, trú tại Khu 1, thị trấn K, huyện T; Lê Anh T, sinh năm 1989, trú tại thành phố N, tỉnh N; Lê Phạm Bảo H, sinh năm 1994, trú tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Đỗ Minh D 1991, trú tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 2002, trú tại thôn Ph, xã T; Trần Kim A, sinh năm 1999, trú tại tỉnh N hiện đang ở trọ tại khu 4, thị trấn K, huyện T và Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện N đang sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện trên bàn trong phòng 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có bảm dính chất bột màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc thẻ ATM bằng nhựa cứng bảm dính chất bột màu trắng và 02 ống hút được cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng, bảm dính chất bột màu trắng; trên mặt ghế da của phòng hát có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng. Trên người Nguyễn Đức D có 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu xanh. Khai thác nhanh tại chỗ, các đối tượng nêu trên đều thừa nhận chất bột màu trắng trong 02 túi nilon và bảm dính trên các dụng cụ nêu trên là ma túy loại ketamine, chất bột màu xanh trong túi nilon Dũng cất giấu trong người là ma túy dạng kẹo (MDMA) còn chiếc đĩa sứ, thẻ ATM và 02 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng là các dụng cụ sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên, đồng thời thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Nguyễn Đức D khai nhận: Đêm ngày 06/01/2021, bị cáo rủ nhóm bạn nêu trên đến quán Karaoke Hà Sáu để hát karaoke, do có sẵn 02 túi ma túy loại Ketamine và 01 túi ma túy loại MDMA (kẹo) trong người nên khi hát karaoke cùng nhóm bạn nêu trên, D lấy 01 túi nilon chứa ketamine để lên bàn để bản thân D và các bạn hát cùng sử dụng. D nhờ Mai A bóc gói ma túy cho ra đĩa, cuốn ống hút bằng 02 tờ tiền 10.000 đồng, lấy trong túi xách ra 01 chiếc thẻ ATM đưa cho D, sau đó D cán nhỏ ma túy, dùng ống hút bằng tờ tiền hít ma túy vào cơ thể trước, tiếp đó, D cầm đĩa, đèn pin điện thoại cho Mai A sử dụng. Sử dụng xong ma túy, D và Mai A tiếp tục mang đĩa ma túy, ống hút và soi đèn pin cho các đối tượng còn lại lần lượt sử dụng ma túy, riêng T cũng được mời nhưng không dùng. Sau khi dùng ma túy loại Ketamine, D lấy tiếp gói kẹo (MDMA) ra bẻ lấy một ít pha vào lon nước Cocacola để sử dụng bằng đường uống, lúc này T cũng sử dụng. Trong lúc cả bọn đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Thị Mai A cũng thừa nhận việc cuốn ống hút, lấy thẻ ATM làm dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với D mời, đưa ma túy vào cơ thể những người khác như D đã khai.

Tại bản kết luận giám định số 321/PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

- Chất bột màu trắng bên trong túi nilon trong hộp giấy niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng;
- Chất bột màu trắng bên trong túi nilon trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,007gam;
- Chất bột màu xanh bên trong túi nilon trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,009 gam;

- Chất bột màu trắng bám dính trên chiếc đĩa sứ màu trắng của hộp niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng;
- Chất bột màu trắng bám dính trên chiếc thẻ của hộp niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng;
- Chất bột màu trắng bám dính trên 02 tờ tiền 10.000 đồng của hộp niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng;

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức D khai đã mua của người đàn ông ở thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra, D không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Trong vụ án này, ngoài hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên, khi bị bắt quả tang Nguyễn Đức D đang tàng trữ 0,009 gam MDMA và 0,007 gam Ketamine. Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với Lê Anh T, Lê Phạm Bảo H, Đỗ Minh D, Trần Kim A và Nguyễn Thị L là những người sử dụng ma túy chung với Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A. Quá trình điều tra xác định T, D, L, Kim A không tham gia vào quá trình tổ chức sử dụng ma túy, H có đưa 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cho Mai A nhưng không biết Mai A sử dụng để tạo dụng cụ sử dụng ma túy nên không đồng phạm với D và Mai A, Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ quán Karaoke H, quá trình điều tra không chứng minh được H biết hoặc liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTT ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS để xử phạt Nguyễn Đức D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS để xử phạt Nguyễn Thị Mai A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy là vật phẩm còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ trắng, 01 thẻ cứng, 03 vỏ túi nilon.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 10.000đ;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A đã thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tại phòng 401 của quán Karaoke H, thuộc địa phận thôn 1 T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo D và Mai A đã tổ chức cho bản thân và Lê Anh T, Lê Phạm Bảo H, Đỗ Minh D, Trần Kim A và Nguyễn Thị L sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo D và Mai A đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nhưng cùng thống nhất ý chí về việc tổ chức cho bản thân và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên cùng phải chịu chung trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành tội phạm, trong đó, bị cáo D là người thuê phòng hát, cung cấp ma túy, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời trực tiếp cán ma túy và cùng với Mai A mời, đưa ma túy vào cơ thể người khác nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Mai A mặc dù không biết trước về việc sử dụng ma túy nhưng khi được D nhờ đã hưởng ứng tích cực, bóc gói ma túy, lấy thẻ AMT, cuốn 02 tờ tiền thành 02 ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với D mời, đưa ma túy vào cơ thể người khác nên có vai trò thứ hai.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức D năm 2014 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS và bố bị cáo đã nhiều lần được

Chủ tịch nước tặng thưởng Huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Có thân nhân là người có công với cách mạng” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi bị xét xử các bị cáo đều chưa từng phạm tội, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra các bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Các bị cáo không thu được lợi ích vật chất nào từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà chỉ vì ham chơi bởi nên nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện và triệt phá thành công tội phạm. Bị cáo D có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo Mai A có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức D khai đã mua của người đàn ông ở thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra, D không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[7]. Trong vụ án này, ngoài hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên, khi bị bắt quả tang Nguyễn Đức D đang tàng trữ 0,009 gam MDMA và 0,007 gam Ketamine. Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

[8]. Đối với Lê Anh T, Lê Phạm Bảo H, Đỗ Minh D, Trần Kim A và Nguyễn Thị L là những người sử dụng ma túy chung với Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A. Quá trình điều tra xác định T, D, L, Kim A không tham gia vào quá trình tổ chức sử dụng ma túy, H có đưa 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng cho Mai A nhưng không biết Mai A sử dụng để tạo dụng cụ sử dụng ma túy nên không đồng phạm với D và Mai A, Công an huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định.

[9]. Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ quán Karaoke H, quá trình điều tra không chứng minh được H biết hoặc liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H theo quy định.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 10.000đ được các bị cáo sử dụng để hít ma túy, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Đức D.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Thị Mai A.

Xử phạt Nguyễn Đức D 04 (Bốn) năm tù, được trừ đi 23 (*Hai mươi ba*) ngày tạm giữ, tạm giam trước đó, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Thị Mai A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 23 (*Hai mươi ba*) ngày tạm giữ, tạm giam trước đó, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong của hộp giấy ký hiệu M1, phong bì ký hiệu M2, M3; 01 chiếc đĩa băng sù; 01 chiếc thẻ cứng; 01 vỏ túi nilon.

Toàn bộ tang vật trên được đựng trong một chiếc thùng giấy dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải, Trần Thị Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nguyễn Đức D và Nguyễn Thị Mai A, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc